

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

TÌM HIỂU THÊM THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM TỈNH THÀNH BIÊN HÒA (16-12-1861)

NGUYỄN PHAN QUANG*

Về sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh thành Biên Hòa hồi cuối năm 1861, các bộ thông sử cũng như sách giáo khoa, giáo trình ở các cấp trung học, đại học không ghi chép nhiều, có khi chỉ lướt sơ qua vài dòng.

Cuốn sách giáo khoa *Sử học lớp 11* xuất bản tại Sài Gòn trước năm 1975, ở mục *Quân Pháp đánh Biên Hòa và Vĩnh Long* viết: "Cuối năm 1861, Sác-ne (Charner) xin nghỉ về Pháp, Bôn-na (Bonnard) sang thay. Ông thấy tình hình lộn xộn quá nên dùng chiến thuật vết dầu loang để mở rộng khu vực chiếm đóng.

1. Hạ đồn Mỹ Hòa: Ngày ấy ở Biên Hòa, ngoài thành ở tỉnh lỵ ra, quan quân ta còn đắp lũy ngầm ở Mỹ Hòa (ở giữa Sài Gòn và Biên Hòa khoảng Suối Lồ Ô ngày nay) có thể đóng được 3.000 quân. Dọc các kinh rạch quanh lũy có các đồn nhỏ (như đồn Gò Công) và nhiều chướng ngại vật ngăn giữ.

Ngày 13 tháng 12, Bôn-na hạ tối hậu thư cho quân ta rồi hôm sau chia thành 4 ngả tấn công lũy Mỹ Hòa. Quân ta chống giữ rất hăng nhưng rồi cũng phải bỏ lũy mà chạy.

2. Đánh Biên Hòa và Phước Tuy: Trong khi đó từ 12 tháng 12, Bôn-na trực tiếp chỉ huy quân tiến đánh thành Biên Hòa. Quân ta bỏ thành chạy về phủ Phước Tuy. Quân Pháp vào thành chiếm được 48 đại bác và 16 pháo thuyền. Sau đó quân Pháp đi tàu xuống đánh phủ thành Phước Tuy. Quân ta phải chạy vào rừng..." (Phạm Cao Dương, Nguyễn Khắc Ngữ. Cơ sở xuất bản Sử Địa, Sài Gòn, 1971).

Sách giáo khoa *Lịch sử lớp 11* xuất bản sau năm 1975 (Nxb. Giáo dục) chỉ nhắc qua việc Pháp đánh Biên Hòa bằng vài dòng ngắn ngủi: "... Địch phá xong Đại đồn tiến chiếm các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và Vĩnh Long. Nhưng chúng đã vấp phải sự phản kháng sôi nổi, quyết liệt của nhân dân...".

Giáo trình Đại học Sư phạm *Lịch sử Việt Nam (1858-cuối XIX)* đương nhiên ghi chép chi tiết hơn về việc đánh chiếm thành Biên Hòa của thực dân Pháp; trên cơ sở tóm lược từ bộ *Lịch sử Việt Nam cận đại* của GS. Trần Văn Giàu và bộ giáo trình của Đại học Tổng hợp Hà Nội:

* PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

"Tháng 11 năm 1861, Bôn-na đến Sài Gòn để tiếp tục thực hiện lệnh của Bộ trưởng Hải quân Pháp là "giữ vững sự đô hộ của chúng ta ở Sài Gòn... ở đó chúng ta có thể ở lại lâu dài" mà tên tướng Sác-ne đã phải nửa chừng bỏ dở (...). Nhưng chính sách của Bôn-na đã thất bại hoàn toàn. Các căn cứ chiếm đóng sau khi quân Pháp rút liền bị nhân dân võ trang chiếm lại...

"Trước tình hình đó, hệt như Sác-ne trước đây, Bôn-na cho rằng đánh chiếm tỉnh thành do quan quân triều đình Huế đóng giữ thì dễ dàng hơn là đánh chiếm huyện và xã của nhân dân, và hấn chủ trương tiếp tục chiếm đóng luôn tỉnh thành Biên Hòa và Vĩnh Long để mở rộng phạm vi cần quét bao vây và tiêu diệt quân khởi nghĩa (...) Ngày 9 tháng 12 năm 1861 Bôn-na cho quân chiếm đảo Côn Lôn rồi sau đó tập trung binh lực ở Sài Gòn, chuẩn bị một cuộc tiến công mới, mục tiêu trước mắt là Biên Hòa.

"Biên Hòa lúc bấy giờ gồm ba tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Tỉnh thành Biên Hòa do Nguyễn Bá Nghi trực tiếp trông coi, nhưng vài tháng trước khi bỏ thành chạy, chính vị khâm sai đại thần của triều đình Huế ấy đã xin giảm quân thứ Biên Hòa và cử người đi "cầu viện" nước khác rồi. Từ Sài Gòn lên tỉnh thành Biên Hòa (nằm trên Tả ngạn sông Đồng Nai, cách Sài Gòn 30km) có cả đường thủy và bộ. Trên đường bộ có hai căn cứ án ngữ là Mỹ Hòa và Gò Công Trao Trảo (khác với Gò Công thuộc tỉnh Định Tường). Căn cứ Mỹ Hòa cách Biên Hòa 8km, có 3.000 quân đóng giữ. Đường thủy được ngăn giữ bằng 9 cản và một kè đá. Ngày 14 tháng 12 năm 1861, quân giặc tiến đánh Biên Hòa bằng cả hai đường thủy bộ. Hồi 7 giờ 30 sáng

hôm đó, căn cứ Gò Công Trao Trảo bị tên Đại tá Công-tơ chiếm. Ngày hôm sau, khi Công-tơ và Đì-ê-gô tiến lên căn cứ Mỹ Hòa thì quân triều đình bỏ chạy. Trong khi đó thì một cánh quân thủy do tên Trung tá Ha-ren chỉ huy tiến theo sông Đồng Nai vừa phá cản vừa phá các pháo đài trên triền sông. Đồng thời một cánh quân thủy khác do tên Đại tá Lơ-bơ-rit chỉ huy đã đi theo rạch Gò Công đánh vào phía sau các pháo đài. Quan quân triều đình giữ các pháo đài bỏ trốn.

"Ngày 16-12-1861, quân thủy và quân bộ của giặc đã kéo đến trước tỉnh thành Biên Hòa. Tuần phủ Nguyễn Đức Hoan và Án sát Lê Khai Căn bỏ ngõ Biên Hòa với 48 đại bác và 15 tàu chiến, còn Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi thì mang quân theo đường Bà Rịa chạy ra Bình Thuận. Quân giặc ung dung chiếm thành rồi lại xuôi dòng Đồng Nai chiếm luôn Bà Rịa (7-2-1862).

"Lúc bấy giờ, nghe tin giặc sắp tấn công Biên Hòa, triều đình Huế sai Nguyễn Tri Phương đem 2 vệ quân ở kinh thành cùng phối hợp với 2.000 quân đã phái đi trước, đang đóng ở Khánh Hòa, vào cấp cứu. Nhưng Nguyễn Tri Phương chưa đến nơi thì Nguyễn Bá Nghi đã chạy tuốt về Bình Thuận rồi. Sau khi hội quân ở Bình Thuận, Nguyễn Tri Phương và Nguyễn Bá Nghi vẫn yên vị đóng quân tại đó, mặc cho nhân dân đang chống giặc ở Biên Hòa. Giặc bèn thừa thế lan rộng ra miền Tây Lục tỉnh và tiến đánh tỉnh thành Vĩnh Long, mặc dù trên thực tế chiến trường Lục tỉnh lúc đó, chúng không đủ quân số để lan ra nữa..." (Nxb. Giáo dục, 1979, tr. 51-53).

Nhằm cung cấp thêm tài liệu tham khảo về sự kiện này, chúng tôi xin lược dịch hai tài liệu của thực dân Pháp:

- "*Huấn lệnh của Đô đốc Bonnard về kế hoạch đánh Biên Hòa*" (công bố lần đầu tiên trong bộ "*Histoire de l' Indochine*" (2 tập) của Philippe Héduy, xuất bản tại Paris năm 1983).

- "*Lịch sử đánh chiếm Biên Hòa*" (trích từ "*Monographie de la province de Bien Hoa*" xuất bản tại Sài Gòn năm 1901).

HUẤN LỆNH VỀ KẾ HOẠCH ĐÁNH CHIẾM BIÊN HÒA

"Các lực lượng sẽ tham gia cuộc chinh phục này gồm:

1. Đạo quân ở Điểm A. Đại đội khinh binh đã đến Điểm A. Hai đơn vị tăng viện có nhiệm vụ bổ sung phải tập trung tại vị trí trên càng sớm càng tốt: pháo binh, kỵ binh, cộng thêm đơn vị cứu thương đã tham dự đạo quân của Thiếu tá De Foucauld.

2. Đạo quân trừ bị. 300 lính thủy quân lục chiến, thêm 100 lính Tây Ban Nha và 2 đại bác bắn tạc đạn, hình thành đạo quân trừ bị dưới quyền chỉ huy của Đại tá Domenech - Diego. Cần cử thêm vào đạo quân này một sĩ quan y tế cùng một số "cu-li" với ngựa thồ, lừa thồ, nhằm phục vụ lực lượng cứu thương, giao cho Tư lệnh Lapelin xếp đặt. Chỉ huy trưởng (ý nói: Đô đốc Bonnard) có ý định đi cùng đạo quân này. Trong trường hợp đó, cần có một lực lượng hộ tống gồm 6 kỵ binh dưới sự chỉ huy của một hạ sĩ quan. Đạo quân trừ bị này cùng với khí tài, phải đến Điểm A vào chiều thứ bảy để có thể tiến quân vào tảng sáng chủ nhật.

3. Đạo quân của Đại tá Lebris. Gồm các hạm thuyền và lực lượng đổ bộ của Lebris, cùng với 2 pháo hạm. Sẽ bổ sung cho Lebris 2 "xà lúp" để dùng vào việc đổ bộ.

Bước 1:

1. Đạo quân hiện đang ở Điểm A do Đại tá Foucauld chỉ huy, được tăng cường thêm 2 đơn vị khinh binh, sẽ xuất phát từ chiều thứ bảy, đến trú quân gần vị trí con đường Biên Hòa rẽ về Gò Công, để có thể tiến đến Gò Công vào sáng hôm sau vào lúc 8 giờ, muộn nhất là lúc 9 giờ.

2. Đại tá Lebris cùng hạm thuyền và xà lúp cũng phải đến Gò Công đúng thời điểm trên (8 giờ sáng). Cuộc tiến công sẽ diễn ra phối hợp: Lebris phải bố trí quân mình ngoài tầm súng của Gò Công cho đến khi súng đại bác bắn ra, báo hiệu đạo quân của Foucauld đã tới nơi.

3. Đại tá Domenech - Diego sẽ xuất phát từ tảng sáng chủ nhật để cùng với đạo quân trừ bị chiếm lĩnh một vị trí gần chỗ trú quân của Foucauld, sẵn sàng tiếp viện cho đạo quân này.

Đại tá Foucauld hiểu rõ địa hình, sẽ chọn địa điểm cho đạo quân này, làm sao vừa bảo vệ hiệu quả nhất hậu tuyến, vừa chế ngự được quân lính An Nam ở Mỹ Hòa. Địa điểm này càng gần một cái giếng và nhà dân càng tốt, lại phải hơi xa căn cứ Mỹ Hòa, vừa tránh giao chiến, vừa làm đối phương nao núng.

Bước 2:

Sau khi đạo quân của Foucauld đã hợp cùng đạo quân của Lebris, và Gò Công đã bị chiếm, thì Lebris, với sự tiếp sức của khinh binh và pháo binh, tiến về phía sau pháo đài ở đập cản, cách Gò Công khoảng 1 giờ hành quân. Khi Đại tá Lebris phát lệnh, các pháo hạm sẽ đồng loạt nổ súng vào pháo đài. Trong lúc đó, lực lượng khinh binh còn lại sẽ ở lại bên Tư lệnh Comte, vừa nghỉ lấy sức, vừa sẵn sàng tiếp viện cho Lebris khi cần thiết.

Ngay sau khi chiếm được Gò Công, Đại tá Foucauld sẽ đem kỵ binh rút về địa điểm của lực lượng trừ bị bên cạnh chỉ huy trưởng, để lại khinh binh, pháo binh và cứu thương và vài kỵ binh giao cho Tư lệnh Comte, để sĩ quan này có thể giữ liên lạc với tổng hành dinh, kịp thông báo khi cứ điểm của đối phương đã bị chiếm hoặc để yêu cầu viện binh khi cần thiết... Như vậy, đạo quân trừ bị sẽ được tăng cường thêm kỵ binh của Đại tá Foucauld vừa đem về, sẵn sàng bước vào cuộc chiến ngày hôm sau.

Bố trí như vậy thì trong khi Lebris tấn công các pháo đài ở đập cản cùng với hải đội, Tư lệnh Comte sẽ hỗ trợ Lebris bằng tất cả phương tiện của mình mà không làm nhọc sức lính, sẵn sàng tiến quân, lao vào trận đánh chắc chắn xảy ra hôm sau. Cũng có thể là sau khi chiếm được Gò Công, Foucauld sẽ giao lại quyền chỉ huy đạo quân của mình cho Tư lệnh Comte, ngoại trừ số viện binh của Lebris, và quay về chỗ chỉ huy trưởng với kỵ binh của mình, chỉ để lại cho Comte một số kỵ binh đủ đảm bảo liên lạc giữa viên sĩ quan cao cấp này với tổng hành dinh.

Bước 3:

Nếu như việc chiếm Gò Công cũng như các pháo đài ở đập cản đã hoàn tất từ đêm trước, thì sáng ngày thứ hai Tư lệnh Comte sẽ xuất quân sớm từ Gò Công tiến về Mỹ Hòa... Trong khi đạo quân này tiến về cứ điểm Mỹ Hòa thì đạo quân trừ bị sẽ uy hiếp tinh thần quân đối phương bằng những biện pháp theo chỉ dẫn của Foucauld cho đến khi đại đội khinh binh từ hướng Nam kịp đến, và cả hai đạo quân sẽ cùng hợp sức một đòn quyết định vào cứ điểm Mỹ Hòa.

Một khi căn cứ Mỹ Hòa đã bị hạ, đạo quân của Comte sẽ về đóng ở Gò Công, có nhiệm vụ giữ liên lạc với các hạm thuyền của Lebris để nhận thực phẩm. Đồng thời Lebris sẽ phá dỡ các đập cản để thông luồng cho hạm thuyền và nghiên cứu các vị trí đô hộ, tiến đánh chiếm Bến Gỗ, vì đó sẽ là vị trí xuất phát cho trận đánh quyết định ở Biên Hòa. Ngoài ra, Lebris cũng sẽ phải chuẩn bị một khu thả gia súc trên một cù lao ông đã dự kiến để bảo đảm việc tiếp tế cho các đạo quân.

Tư lệnh Comte sẽ sử dụng thời gian nghỉ ngơi bắt buộc này để đi thị sát phía Hữu ngạn từ Gò Công đến Đan Van (?) cho đến khi hoàn tất việc điều quân ở Tả ngạn từ Bến Gỗ. Đến lúc đó sẽ phát lệnh về ngày giờ ông phải di chuyển lực lượng của mình.

Kết luận

1. Hai đội khinh binh phải tập kết ở Điểm A càng sớm càng tốt.

2. Đạo quân trừ bị cùng với khí tài, ngựa lửa phải đổ bộ ở Điểm A vào chiều thứ bảy, trước khi trời tối để sẵn sàng tiến quân lúc rạng sáng chủ nhật.

3. Bằng mọi phương tiện có thể có, viên chỉ huy hạm đội phải chở đàn bò đến Biên Hòa, để kịp thời cung cấp thực phẩm cho các đạo quân vừa để thành lập khu dự trữ (gia súc) tại địa điểm do Lebris quy định.

4. Phải gửi ngay 2 xà lúp và một người hướng đạo cho Thiếu tá Lebris"

Sài Gòn, ngày 12 tháng 12 năm 1861

Đô đốc Chỉ huy trưởng

Ký tên: Bonnard

Messine. Le Colonel Dominique Digo.

Tableau des distances.

De Pointe de route à Syn-gueu carré. 2 $\frac{1}{2}$ li

De Pointe de route à Go-ang. 2 $\frac{1}{2}$ à 3 $\frac{1}{2}$ li

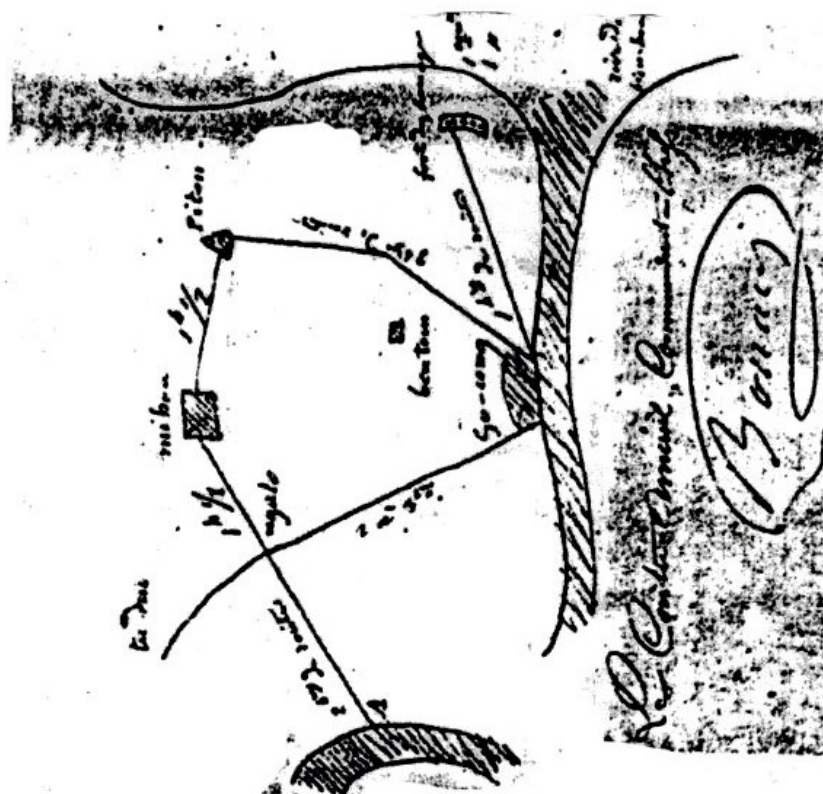
De Go-ang à Syn-gueu. 1 $\frac{1}{2}$ li

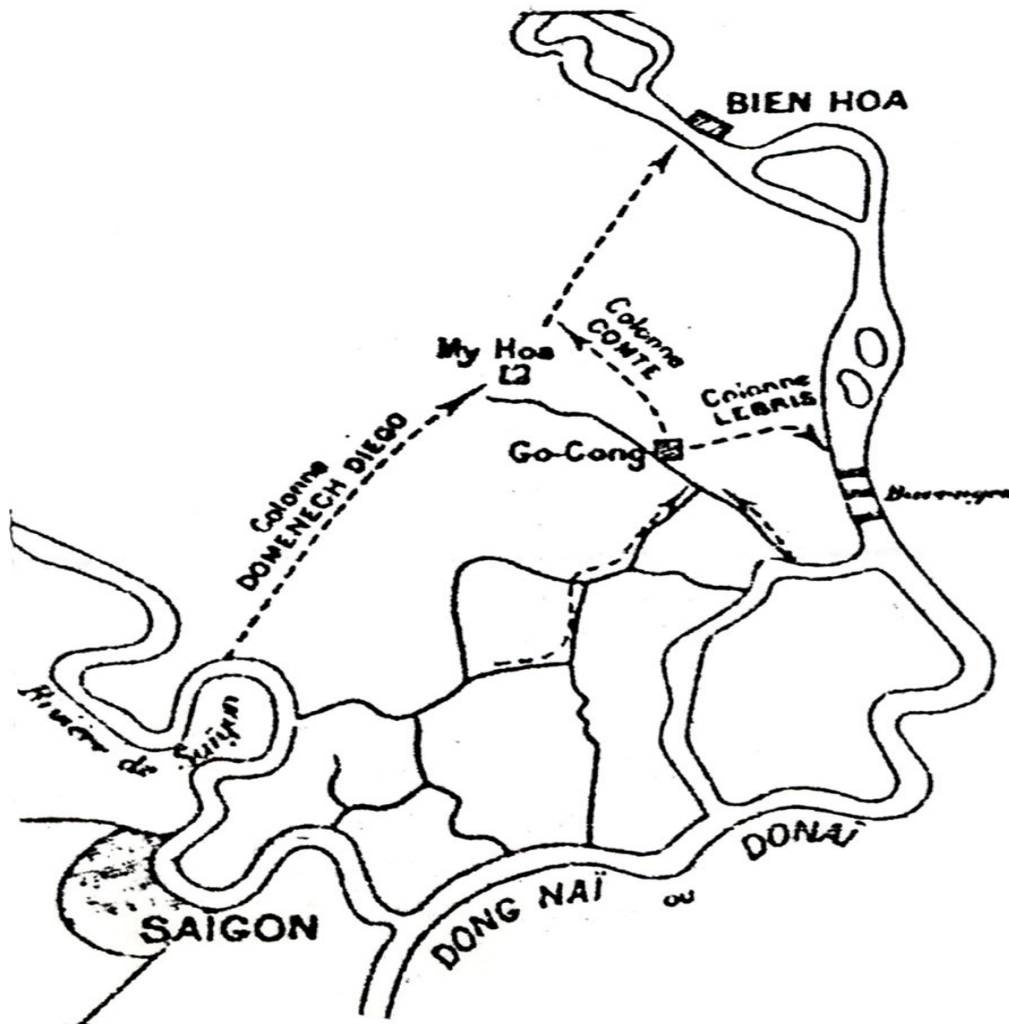
De Go-ang au Piton, belle route par le nord et par le sud.

De Pointe de route à Mi-hoa. 3 $\frac{1}{2}$ li

De Pointe de route au Camp de mi-hoa. 1 $\frac{1}{2}$ li

De Pointe de route au Piton. 1 $\frac{1}{2}$ li





LỊCH SỬ ĐÁNH CHIẾM BIÊN HÒA

Tòa thành Biên Hòa nhỏ bé, cách Sài Gòn khoảng hai chục ki-lô-mét ở Tả ngạn sông Đồng Nai, trên con đường đi ra Trung Kỳ, là nơi tập kết của Nguyễn Tri Phương và phần lớn lực lượng bỏ chạy khỏi Chí Hòa. Do vậy, Biên Hòa trở thành vị trí đáng lo ngại. Vùng phụ cận Biên Hòa về phía Sài Gòn có nhiều công trình phòng ngự vững chắc, đặc biệt là một đồn lũy với 3.000 quân trên khu đất cao Mỹ Hòa, chỉ cách đồn binh Pháp không đầy 2 dặm. Sông Đồng Nai chảy qua lũy này đã bị ngăn bởi một kè đá và 9 căn bằng gỗ rất chắc. Các công trình phòng ngự này được một hệ thống đồn nhỏ bảo vệ ở cả hai bờ sông.

Bản thân Đô đốc Bonnard biết rõ hệ thống phòng ngự khá vững chắc này, và để tránh mọi chậm trễ, ông quyết định tiếp cận đánh thẳng vào phía chính diện. Ông gửi một tối hậu thư cho sứ giả của triều đình Huế có mặt tại đó nhưng không được hồi âm.

Rạng sáng ngày 14 tháng 12, hai đạo quân được lệnh xuất phát. Đạo thứ nhất gồm bộ binh Pháp - Tây Ban Nha cùng vài kỵ binh và 4 đại bác dưới quyền chỉ huy của Đại tá Comte đã được lệnh xuất phát từ đêm trước, chiếm lĩnh những cao điểm ở Hưng Lộc và ngay sau đó tiến về làng Gò Công (thuộc tỉnh Biên Hòa) là cứ điểm tiên tiêu then chốt của Mỹ Hòa. Đạo quân thứ hai chuyển đến thay thế vị trí của đạo thứ nhất, do Đại tá Tây Ban

Nha Domenech chỉ huy, có nhiệm vụ hỗ trợ cho cuộc tiến công khi cần thiết.

Đồng thời, Đại tá hải quân Lebris chỉ huy hai đội quân đổ bộ ngược lên rạch Gò Công, trong khi Thiếu tá chỉ huy chiến hạm "Renommée" dẫn hải đội của mình theo Rạch Tiết tiến về mục tiêu chung. Cuộc tiến công phối hợp theo ba cánh đạt hiệu quả mỹ mãn và làng Gò Công thất thủ sau một trận giao chiến ngắn ngủi. Chiếm xong cứ điểm đầu tiên, các cánh quân nhanh chóng tiến về bao vây các đồn lũy dọc Hữu ngạn sông Đồng Nai và lần lượt chiếm hết, mặc dầu đối phương chống cự rất ngoan cường.

Trại Mỹ Hòa rơi vào thế cô lập. Rạng sáng ngày hôm sau, tất cả các cánh quân phối hợp tấn công, đối phương không chống nổi, tan rã rút chạy về Biên Hòa. Thế là các cánh quân sẵn sàng chờ lệnh tiến thẳng về Biên Hòa.

Ngài đô đốc hình dung được những khó khăn trong trận cuối cùng này, đã đích thân xuống chiến hạm "Ondine" trực tiếp chỉ huy cuộc tấn công Biên Hòa, đi cùng là một pháo hạm nhỏ do Đại úy thủy quân Jonnard chỉ huy. Một loạt đạn đầu tiên nhằm thẳng vào các vị trí phòng ngự của đối phương. Đến loạt đạn thứ ba thì quân An Nam không còn sức chống cự, rút chạy, bỏ lại thành Biên Hòa bốc cháy.

Vậy là chưa đầy hai ngày, quân Pháp đạt được một kết quả quan trọng, mà những nguyên nhân đã được chính Đô đốc Bonnard nêu lên trong báo cáo gửi về Bộ trưởng:

"Triệt phá cứ điểm Mỹ Hòa cách Sài Gòn 3 dặm, chiếm được 3 đồn lũy phòng ngự, làm nổ tung một đồn khác. Binh lính của Tự Đức rút toàn bộ ra khỏi tỉnh Biên Hòa, nhưng lo sợ con đường ra Huế bị cắt đứt, đã rút chạy lộn xộn vào núi, bỏ lại tất cả các đồn lũy, đốt hết kho tàng. Quân Pháp thu được 48 khẩu đại bác, một kho gỗ quý và 15 chiến thuyền của quân triều Huế, trong đó có 10 chiếc có trọng tải ngót 200 tấn. Cuối cùng, thành Biên Hòa bị chiếm. Mặc

dầu đối phương tìm mọi cách phá hủy, quân Pháp vẫn có thể thiết lập ngay một đồn binh với một bệnh xá 100 giường trên một địa bàn tuyệt vời, không hề có đầm lầy. (Đoạn này trích trong tài liệu "*Notice historique sur la conquête des provinces de la Basse - Cochinchine*" chưa xuất bản).

Sau khi Vĩnh Long bị chiếm, vua Tự Đức xin ký hiệp ước. Hiệp ước ngày 5-6-1862 quy định vua An Nam nhượng cho nước Pháp các tỉnh Biên Hòa, Sài Gòn và Mỹ Tho. Nhưng người Pháp còn phải mất một thời gian dài - kể từ sau cuộc chinh phục - để đàn áp các cuộc nổi dậy của dân An Nam ẩn náu ở các xứ "Mọi" (!) nằm sâu trong rừng rú Biên Hòa.

Nhằm cầm chân lực lượng nổi dậy và đặc biệt nhằm ngăn chặn sự thâm nhập của người An Nam từ Trung Kỳ, người Pháp đã xây dựng những đồn lũy ở Biên Hòa ngay từ năm 1862 tại Long Thành, và một đội binh do một sĩ quan Pháp chỉ huy được giao nhiệm vụ chốt giữ. Hiện nay, tại làng này vẫn còn dấu vết tường lũy và hào bao quanh đồn cũ.

Một đồn tiền tiêu, phụ thuộc đội binh Long Thành, cũng được dựng lên ở Bảo Chánh, cách con đường Tân Linh đi Phan Thiết ngót 40km, do Đại úy Bousignon chỉ huy. Ông này về sau là thanh tra bản xứ vụ. Do dịch sốt rét rừng, quân Pháp đóng ở chân núi Chứa Chan đã bị chết nhiều. Vì vậy, năm 1865, đồn Bảo Chánh bị triệt bỏ, và mấy năm sau đó đồn Long Thành cũng triệt bỏ luôn. Thay thế vào đó là một tiểu đội lính tập, về sau là lính khố đỏ. Từ năm 1887, không còn đội binh nào đóng ở Long Thành. Hiện nay tại Long Thành chỉ có một trạm kiểm lâm. Con đường này ở phía Tả vẫn còn những nấm mồ, người già trong vùng khai rằng đó là mồ mả những lính Pháp.

Người ta còn phát hiện được mộ của một Đại úy, ông Buffy, có thể đã chết trong xứ "Mọi" ở Cam Ngôn hồi năm 1862, đến nay chưa xác định được ông ta chết trong hoàn cảnh nào. (*Monographie de la province de Biên Hòa, Saigon, 1901*).